

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 20-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Ái;
2. Ông Phan Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Ngọc T, sinh năm: 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT.

3. *Người làm chứng:*

- Bà Lê Thị Việt H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số 107 Lê Duẩn, Khu phố 2, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT (vắng mặt);

- Bà Vương Ngọc T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số 120 Lê Duẩn, Khu phố 2, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT (vắng mặt);

- Bà Vương Thị Trà T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 116 Lê Duẩn, Khu phố 2, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Cao Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Ngọc T và ông Nguyễn Thái C tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng bà sống hạnh phúc, vợ chồng yêu thương nhau và thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng. Nhưng sau khi bà sinh đứa con thứ hai vào năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng vì con chung nên bà cố giữ quan hệ hôn nhân với chồng. Đến năm 2017, thì quan hệ vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do chồng bà không lao động để chăm lo gia đình mà hay cờ bạc, trai gái ngoài đường. Ngoài ra, ông C thường xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và chửi bới bà. Từ khi dịch bệnh đến nay, ông C bỏ nhà đi đâu không rõ, thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương nhưng không về nhà mà chỉ gọi điện thoại hỏi thăm con. Bà T cho rằng hiện nay bà không còn tình cảm với ông C nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thái C.

Về con chung: Bà Cao Ngọc T và ông Nguyễn Thái C có với nhau 02 con chung là Nguyễn Cao Mi, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Cao H, sinh ngày 26/8/2013. Hiện các con chung đều ở với bà, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và lo học hành. Khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao các con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng thì mới bảo đảm quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng: Bà Cao Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thái C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông C theo địa chỉ mà ông C cư trú nhưng ông không có mặt tại địa phương. Tiến hành xác minh tại Công an thị trấn TM, huyện HT, xác định: Ông C là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Tân Minh. Hiện nay, ông C không có nơi cư trú ổn định tại địa phương mà hay đi lại từ thị trấn Tân Minh sang các địa phương khác. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông C bằng phương thức niêm yết theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng gồm bà Vương Ngọc T, bà Vương Thị Trà T và bà Lê Thị Việt H trình bày: Các nhân chứng là những người sống cùng xóm với gia đình các đương sự, riêng bà Hạnh là bạn thân của bà Cao Ngọc T. Những người làm chứng xác nhận, ông Nguyễn Thái Cương tuy có nghề nghiệp ổn định nhưng vì bài bạc, không quan tâm đến gia đình, lười biếng lao động dẫn đến gây nợ. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; những người làm chứng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Ngọc T. Cho bà Cao Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Thái C; giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Cao Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thái C; yêu cầu Tòa án giao các con chung là Nguyễn Cao M, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Cao H, sinh ngày 26/8/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con, do bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố 2, thị trấn TM, huyện HT nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Ngọc T, bị đơn ông Nguyễn Thái C và những người làm chứng gồm: bà Vương Ngọc T, bà Vương Thị Trà T và bà Lê Thị Việt H đều vắng mặt. Xét thấy, bà T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thái C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; riêng những người làm chứng đã có lời khai tại Tòa nên việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Ngọc T và ông Nguyễn Thái C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện HT theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 14/7/2009. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà T và ông C đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị T về việc ly hôn với ông Nguyễn Thái C, Hội đồng xét xử thấy: Bà T yêu cầu ly hôn với ông C vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Từ khi dịch bệnh đến nay, ông C bỏ nhà đi đâu không rõ, thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương nhưng không về nhà mà chỉ gọi điện thoại hỏi thăm con. Quá trình giải quyết vụ án, ông C không có mặt

theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông C để làm rõ về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà T, ông C được. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh tại Công an thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, Biên bản xác minh tại Ban điều hành Khu phố 2 (Ông Ngô Ngọc H là Trưởng khu phố 2, thị trấn Tân Minh nơi ông C sinh sống) cùng ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân và lời khai của những người làm chứng bà Vương Thị Trà T, bà Vương Ngọc T và bà Lê Thị Việt H, đủ cơ sở để khẳng định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông C không lao động để nuôi dưỡng con cái, chăm lo gia đình; không quan T, giúp đỡ, chia sẻ trong công việc gia đình. Từ năm 2020, ông C bỏ đi tuy thỉnh thoảng có về địa phương nhưng không về nhà. Như vậy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy việc vi phạm nghĩa vụ trên là nghiêm trọng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà Cao Ngọc T và ông Nguyễn Thái C có với nhau 02 con chung là Nguyễn Cao M, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Cao H, sinh ngày 26/8/2013. Hiện các con chung đều ở với bà T, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và lo học hành, ông C bỏ nhà đi không chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi của các con, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung, cần giao con chung Nguyễn Cao M và Nguyễn Cao H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quyền yêu cầu cấp dưỡng của bà T để bảo vệ quyền lợi của các con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà T vẫn không yêu cầu Tòa án buộc ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản: Bà Cao Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Cao Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Thái C;

2. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Cao M, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Cao H, sinh ngày 26/8/2013 cho bà Cao Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thái C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Cao Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007110 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Cao Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm, bà Cao Ngọc T và ông Nguyễn Thái C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Minh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng